

Bản án số: **60/2025/HSST**
Ngày: 25/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Hiền Vinh**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Đặng Trần Phan**

2. Ông Trần Vũ Vương

- Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Hồng Lê** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: **Bà Phạm Thị Lan Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh T**; Sinh năm: 2005; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Số 97 ngõ T, phố Đ, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1971; Họ tên mẹ: Đặng Mai H, sinh năm 1976; Danh chỉ bản số: 671 lập ngày 13/12/2024 tại Công an quận H, thành phố Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: không

Tạm giữ: 04/12/2024; Hủy bỏ tạm giữ: 13/12/2024; Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

1. Anh Trần Đức H, sinh năm 1967; Trú tại: 46 nhà I9 TT Đại học K, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

2. Chị Phạm Thị Bích N, sinh năm 1973; Trú tại: Số 222 ngõ Q, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

3. Anh Dân Hoàng T, sinh năm 1983; Trú tại: P306, TT C, ngõ H, phường M, quận H, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

4. Anh Bùi Đức N, sinh năm 1980; Trú tại: Số 112, tổ 18 phường T, quận H, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; Địa chỉ: P38B3 Tập thể K, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài nên từ ngày 28/11/2024 đến ngày 03/12/2024, Nguyễn Minh T và Phạm Ngọc H (*sinh năm 2009; Nơi cư trú: 816 H19 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội*) rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền. Cả hai cùng thực hiện các vụ trộm cắp tại Chung cư 129 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17h30 ngày 28/11/2024, Nguyễn Minh T và Phạm Ngọc H đi bộ vào hầm để xe Chung cư 129 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội thì phát hiện 01 chiếc xe đạp địa hình màu trắng xanh, khung sườn xe có chữ “RIDLEY” của ông Trần Đức H và 01 chiếc xe địa hình màu đen, ở giống xe có dòng chữ “LEIKE” màu đỏ của bà Phạm Thị Bích N, không khóa và không có người trông giữ. H lấy trộm chiếc xe đạp màu trắng xanh, T lấy trộm chiếc xe đạp màu đen rồi cả hai điều khiển xe ra khỏi hầm chung cư 129 T và đi đến cửa hàng thu mua sắt vụn số 341 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội để bán xe. Tại đây, T bán cho chị Nguyễn Thị H - là chủ cửa hàng chiếc xe đạp màu trắng xanh với giá 150.000đ, chiếc xe đạp màu đen với giá 350.000đ. Sau khi nhận được tiền, T đưa cho H số tiền là 200.000đ, Tiến cầm số tiền 300.000đ rồi cả hai đi uống nước.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐTS ngày 16/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận:

“- 01 chiếc xe đạp địa hình màu trắng xanh, khung sườn xe có chữ RIDLEY trị giá 2.500.000 đồng;

- 01 chiếc xe địa hình màu đen có chữ LEIKE màu đỏ ở giống xe trị giá 2.000.000 đồng.”

Vụ thứ hai: sau khi ngồi uống nước, đến khoảng 20h20' ngày 28/11/2024, T và H tiếp tục rủ nhau đi đến hầm để xe Chung cư 129 T để trộm cắp tài sản. Tại đây, T đứng ở khu vực dốc lên xuống hầm gửi xe để canh giới, H vào lấy trộm 01 chiếc xe đạp địa hình màu đen, khung sườn xe có chữ GALAXY màu vàng (*cổ xe có quần 01 khóa dây màu xanh*) của ông Dân Hoàng T. H điều khiển xe chạy thẳng đến cửa hàng sắt vụn số 341 T, T chạy bộ phía sau. Tại đây, T bán chiếc xe đạp trên cho chị Nguyễn Thị H với giá 300.000đ. T chia cho H 150.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐTS ngày 16/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: *“01 chiếc xe đạp địa hình màu đen, khung sườn xe có chữ GALAXY màu vàng trị giá 1.500.000 đồng”*

Vụ thứ ba: Khoảng 18h20', ngày 03/12/2024, T và H đến hầm để xe Chung cư 129 T để trộm cắp tài sản, T ở phía ngoài cảnh giới, rồi H đi vào hầm để xe xem có chiếc xe đạp nào không khóa thì trộm cắp. Sau khi H đi quanh hầm gửi xe nhưng không tìm được chiếc xe nào để trộm cắp thì T đi vào để cùng tìm, T chỉ cho H chiếc xe đạp địa hình màu ghi không khóa của ông Bùi Đức N. Khi H đang dắt chiếc xe đạp ra phía cửa hầm chung cư, T đi bộ theo bên cạnh thì bị người dân cùng Cơ quan công an đến lập biên bản, đưa T, H và tang vật về trụ sở Công an phường T để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Tang vật thu giữ: *“01 chiếc xe đạp địa hình màu ghi”*

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐTS ngày 16/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: *“01 xe đạp địa hình màu ghi trị giá 500.000 đồng”*

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh T, Phạm Ngọc H khai nhận phù hợp với nội dung vụ án. Do không có tiền tiêu xài nên cả hai đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Số tiền sau khi bán xe, T và H đã ăn tiêu cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản T và H trộm cắp là 6.500.000 đồng, T hưởng lợi tổng số tiền: 500.000 đồng, H hưởng lợi số tiền là 300.000 đồng.

Qua trình điều tra, T và H khai đã bán những chiếc xe đạp trộm cắp được cho chị Nguyễn Thị H tại cửa hàng thu mua sắt vụn số 341 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Thu giữ của chị H:

- “- 01 chiếc xe đạp địa hình màu trắng xanh, khung sườn xe có chữ RIDLEY;*
- 01 chiếc xe địa hình màu đen có chữ LEIKE màu đỏ ở gióng xe;*
- 01 chiếc xe đạp địa hình màu đen, khung sườn xe có chữ GALAXY màu vàng”*

Đối với chị Nguyễn Thị H: chị H trình bày phù hợp với nội dung vụ việc nêu trên, khi mua 03 xe đạp chị H không rõ nguồn gốc của xe đạp, khi mua xe, T và H nói là xe của mình không sử dụng đến, chị H không biết đây là tài sản do phạm tội

mà có. Do vậy, cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với chị H trong trường hợp này. Đối với số tiền 800.000đ chị H đã trả cho T để mua 03 chiếc xe đạp, chị H không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với Phạm Ngọc H (dưới 16 tuổi): có hành vi trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội H dưới 16 tuổi. Căn cứ Điều 12 Bộ luật hình sự năm 2015 *“Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng”* thì trường hợp của H không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi này.

Đối với 04 chiếc xe đạp là tang vật của vụ án: quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe đạp địa hình màu trắng xanh, khung sườn xe có chữ “RIDLEY” là của ông Trần Đức H; chủ sở hữu chiếc xe địa hình màu đen, ở gióng xe có dòng chữ “LEIKE” màu đỏ của bà Phạm Thị Bích N; chủ sở hữu chiếc xe đạp địa hình màu đen, khung sườn xe có chữ GALAXY màu vàng (cổ xe có quần 01 khóa dây màu xanh) là của ông Dân Hoàng T; chủ sở hữu chiếc xe đạp địa hình màu ghi là của ông Bùi Đức N. Ngày 07/02/2025, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả những chiếc xe trên cho người bị hại. Sau khi nhận lại tài sản, ông H, bà N, ông T, ông N không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự, yêu cầu xử lý các đối tượng trộm cắp tài sản pháp luật theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 21/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, sau khi phân tích tính chất hành vi của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị kết tội bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điều 38; điểm s khoản 1 điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù. Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tiền và không có yêu cầu gì nên không xem xét. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 28/11/2024 đến ngày 03/12/2024, tại hầm để xe Chung cư 129 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Minh T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28/11/2024, Nguyễn Minh T trộm cắp 01 chiếc xe đạp địa hình màu trắng xanh, khung sườn xe có chữ “RIDLEY” của anh Trần Đức H trị giá 2.500.000 đồng và 01 chiếc xe địa hình màu đen, ở giống xe có dòng chữ “LEIKE” màu đỏ của bà Phạm Thị Bích N trị giá 2.000.000 đồng.

- Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 28/11/2024, T trộm cắp 01 chiếc xe đạp địa hình màu đen, khung sườn xe có chữ “GALAXY” màu vàng của ông Dân Hoàng T trị giá 1.500.000 đồng.

- Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 03/12/2024, T trộm cắp 01 chiếc xe đạp địa hình màu ghi của ông Bùi Đức N trị giá 500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự xã hội; hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng để đảm bảo tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, nhận

thức được hành vi phạm tội của mình và ăn năn hối hận, bị cáo đã chủ động trả lại số tiền được hưởng lợi cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó có thể xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đề nghị áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” đối với bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều khai bị cáo và H cùng rủ nhau đi trộm cắp xe đạp, khi thì bị cáo là người chủ động đề xuất, khi thì H là người khởi xướng. Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo có hành vi rủ Phạm Ngọc H cùng đi trộm cắp tài sản, tuy nhiên, Phạm Ngọc H sinh năm 2009, thời điểm phạm tội năm 2024, H là người dưới 16 tuổi và chỉ bị áp dụng hình thức xử phạt vi phạm hành chính nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như đại diện viện kiểm sát đã đề xuất.

Khi cân nhắc để đưa ra một mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có 3 lần thực hiện hành vi trộm tài sản, tuy nhiên có 2 lần phạm tội mà giá trị tài sản chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Cùng với tính nhân đạo của pháp luật, xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có chỗ ở ổn định, phạm tội lần này là lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản trộm cắp không lớn, tài sản trộm cắp đã được trả lại cho các bị hại. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam cách ly bị cáo ra khỏi xã hội và việc cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo. Số tiền 800.000 đồng thu lời bất chính từ việc bán xe trộm cắp, bị cáo đã trả cho chị H. Chị H không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[6]. Án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ:

+ Khoản 1 điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

+ Điều 135, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Minh T 12** (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là **24** (Hai mươi bốn) tháng.

Giao bị cáo Nguyễn Minh T cho Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hà Nội là nơi cư trú của bị cáo để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật thi hành án hình sự”

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

3. Án phí, quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND TP Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- THADS quận Hai Bà Trưng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ; TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hiền Vinh